

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
NGÀNH GDĐT HUYỆN BẮC TRÀ MY NĂM 2024

DANH SÁCH GHI ĐIỂM KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN BẮC TRÀ MY NĂM 2024
(Kèm theo Thông báo số #sovb/TB-HĐTDVC ngày #nbh/5/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Phòng thi	Đơn vị đăng ký dự tuyển (Trường)		ĐIỂM SỐ				Kết quả
			Ngày	Tháng	Năm					Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Điểm thi vòng 2	Điểm phúc khảo/ chấm lại	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
01	0047	Nguyễn Thị Anh	20	6	1996	Núi Thành, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	-	03	Tiểu học Trần Quốc Toàn	Tiểu học Lê Quý Đôn	61,0			61,0	
02	00048	Bling Thị Bích	18	3	1998	Đông Giang, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	Dân tộc thiểu số	03	PTDTBT Tiểu học Trà Giáp	PTDTBT TH&THCS Trà Ka	50,0		5,0	55,0	
03	00049	A Lăng Thị Châm	28	02	1993	Tây Giang, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	Dân tộc thiểu số	03	PTDTBT Tiểu học Trà Bui	PTDTBT Tiểu học Trà Giáp				0,0	Vắng thi
04	00050	Tơ Ngôl Dia	08	9	1997	Nam Giang, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	Dân tộc thiểu số	03	Tiểu học Trần Quốc Toàn	PTDTBT Tiểu học Trà Bui	45,0		5,0	50,0	
05	00051	Hồ Văn Diên	19	8	1994	Bắc Trà My, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	Dân tộc thiểu số	03	PTDTBT Tiểu học Trà Giáp	PTDTBT TH&THCS Trà Ka	28,0		5,0	33,0	
06	00052	Võ Thị Mỹ Diệu	10	3	2001	Tiên Phước, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	-	03	PTDTBT Tiểu học Trà Giáp	PTDTBT Tiểu học Trà Bui	44,5			44,5	
07	00053	Nguyễn Ngọc Đương	20	8	1997	Bắc Trà My, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	Dân tộc thiểu số	03	PTDTBT Tiểu học Trà Bui	PTDTBT TH&THCS Trà Ka	40,5		5,0	45,5	
08	00054	Nguyễn Thị Hà	14	8	2002	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	-	03	PTDTBT Tiểu học Trà Giáp	Tiểu học Lê Văn Tám	60,5			60,5	
09	00055	Nguyễn Thị Hải	03	9	1994	Phú Ninh, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	-	03	Tiểu học Trần Quốc Toàn	Tiểu học Lê Quý Đôn	68,8			68,8	
10	00056	Nguyễn Thị Thúy Hậu	28	4	1998	Quế Sơn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	-	03	PTDTBT TH&THCS Trà Ka	PTDTBT Tiểu học Trà Giáp	65,3			65,3	Trúng tuyển
11	00057	Hà Lê Văn Hiền	01	01	1998	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	-	03	PTDTBT TH&THCS Trà Ka	PTDTBT Tiểu học Trà Giáp	71,5			71,5	Trúng tuyển
12	00058	Bùi Thị Diệu Hiền	22	11	1994	Phú Ninh, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	-	03	Tiểu học Trần Quốc Toàn	Tiểu học Lê Văn Tám	69,0			69,0	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Phòng thi	Đơn vị đăng ký dự tuyển (Trường)		ĐIỂM SỐ				Kết quả
			Ngày	Tháng	Năm					Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Điểm thi vòng 2	Điểm phúc khảo/ chấm lại	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
13	00059	Nguyễn Thị Hiền	10	10	1992	Bắc Trà My, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	-	03	Tiểu học Trần Quốc Toàn	Tiểu học Lê Quý Đôn	65,5			65,5	
14	00060	Cơ Lâu Hồ	27	7	1995	Đông Giang, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	Dân tộc thiểu số	03	PTDTBT Tiểu học Trà Giáp	PTDTBT Tiểu học Trà Bui	75,5		5,0	80,5	Trúng tuyển (DTTS)
15	00061	Nguyễn Hữu Hồ	07	4	1992	Tiên Phước, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	-	03	PTDTBT Tiểu học Trà Bui	PTDTBT TH&THCS Trà Ka	55,5			55,5	
16	00062	Võ Thị Mỹ Hoa	01	01	1996	Phú Ninh, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	-	03	PTDTBT Tiểu học Trà Bui	PTDTBT TH&THCS Trà Ka	77,3			77,3	Trúng tuyển
17	00063	Trần Thị Hoà	13	7	1994	Bắc Trà My, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	-	03	PTDTBT Tiểu học Trà Giáp	Tiểu học Lê Văn Tám				0,0	Vắng thi
18	00064	Hoàng Thị Thu Hương	10	6	1990	Phước Sơn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	Dân tộc thiểu số	03	Tiểu học Trần Quốc Toàn	PTDTBT Tiểu học Trà Bui				0,0	Vắng thi
19	00065	Võ Thị Thanh Hường	04	01	1996	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	-	03	PTDTBT Tiểu học Trà Giáp	PTDTBT Tiểu học Trà Bui	59,0			59,0	
20	00066	Ngô Thị Phương Lan	01	01	1990	Núi Thành, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	-	03	PTDTBT Tiểu học Trà Giáp	PTDTBT TH&THCS Trà Ka				0,0	Vắng thi
21	00067	Hoàng Thị Mỹ Linh	09	4	2002	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	-	03	Tiểu học Lê Văn Tám	PTDTBT TH&THCS Trà Ka	65,8			65,8	Trúng tuyển
22	00068	Trần Thị Thuý Loan	01	01	1991	Núi Thành, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	-	03	PTDTBT Tiểu học Trà Giáp	PTDTBT Tiểu học Trà Bui				0,0	Vắng thi
23	00069	Đoàn Thị Ly Ly	28	10	1991	Tiên Phước, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	-	03	PTDTBT Tiểu học Trà Bui	PTDTBT Tiểu học Trà Giáp	71,8			71,8	Trúng tuyển
24	00070	Châu Thị Thúy Na	09	10	1994	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	-	03	Tiểu học Trần Quốc Toàn	PTDTBT Tiểu học Trà Bui	66,3			66,3	
25	00071	Ung Thị Hồng Nga	06	5	1995	Tam Kỳ, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	-	04	PTDTBT Tiểu học Trà Giáp	Tiểu học Lê Văn Tám	85,3			85,3	Trúng tuyển
26	00072	Bùi Thị Bích Nga	03	3	1993	Bắc Trà My, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	-	04	Tiểu học Trần Quốc Toàn	Tiểu học Lê Văn Tám	53,8			53,8	
27	00073	Phan Thị Kiều Nga	01	6	1992	Tiên Phước, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	-	04	Tiểu học Lê Văn Tám	Tiểu học Lê Quý Đôn	56,8			56,8	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Phòng thi	Đơn vị đăng ký dự tuyển (Trường)		ĐIỂM SỐ				Kết quả
			Ngày	Tháng	Năm					Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Điểm thi vòng 2	Điểm phúc khảo/ chấm lại	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
28	00074	Võ Thị Hoàng Ngân	21	4	2002	Tiên Phước, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	-	04	Tiểu học Trần Quốc Toản	Tiểu học Lê Văn Tám	42,8			42,8	
29	00075	Ka Hiên Thị Ngân	01	12	2002	Nam Giang, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	Dân tộc thiểu số	04	PTDTBT Tiểu học Trà Bui	PTDTBT TH&THCS Trà Ka	56,0		5,0	61,0	Trúng tuyển
30	00076	Lê Viết Ngạn	09	3	1994	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	Quân nhân xuất ngũ	04	PTDTBT Tiểu học Trà Giáp	PTDTBT Tiểu học Trà Bui	31,5		2,5	34,0	
31	00077	Nguyễn Thị Yến Nhi	09	10	1995	Phúc Thọ, Hà Nội	Giáo viên Tiểu học	-	04	PTDTBT Tiểu học Trà Bui	PTDTBT TH&THCS Trà Ka	45,5			45,5	
32	00078	Nguyễn Thị Nhi	29	7	1995	Bắc Trà My, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	Dân tộc thiểu số	04	PTDTBT Tiểu học Trà Bui	PTDTBT TH&THCS Trà Ka	60,5		5,0	65,5	Trúng tuyển (DTTS)
33	00079	Hồ Tấn Nhiên	15	11	1992	Bắc Trà My, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	-	04	PTDTBT Tiểu học Trà Giáp	PTDTBT TH&THCS Trà Ka	42,0			42,0	
34	00080	Nguyễn Thị Ninh	18	02	2002	Phú Ninh, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	-	04	PTDTBT Tiểu học Trà Giáp	PTDTBT TH&THCS Trà Ka	69,3			69,3	
35	00081	Võ Miến Nữ	10	10	1997	Núi Thành, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	-	04	Tiểu học Trần Quốc Toản	PTDTBT Tiểu học Trà Giáp	78,5			78,5	Trúng tuyển
36	00082	Võ Thái Ny	11	7	2002	Tiên Phước, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	-	04	Tiểu học Trần Quốc Toản	PTDTBT Tiểu học Trà Giáp	59,8			59,8	
37	00083	Trần Thị Kim Oanh	13	8	1995	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	-	04	Tiểu học Lê Văn Tám	PTDTBT Tiểu học Trà Giáp	62,8			62,8	
38	00084	Trần Anh Phi	05	11	1997	Núi Thành, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	-	04	PTDTBT TH&THCS Trà Ka	PTDTBT Tiểu học Trà Giáp	44,0	47,0		47,0	
39	00085	Trần Thị Mỹ Phương	01	01	1989	Thừa Thiên Huế	Giáo viên Tiểu học	-	04	Tiểu học Lê Quý Đôn	Tiểu học Trần Quốc Toản	34,5			34,5	
40	00086	Rađa Thị Phương	08	10	2000	Tây Giang, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	Dân tộc thiểu số	04	PTDTBT Tiểu học Trà Giáp	PTDTBT Tiểu học Trà Bui	73,3		5,0	78,3	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Phòng thi	Đơn vị đăng ký dự tuyển (Trường)		ĐIỂM SỐ				Kết quả
			Ngày	Tháng	Năm					Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Điểm thi vòng 2	Điểm phúc khảo/ chấm lại	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
41	00087	Trần Ngọc Sinh	28	12	1994	Bắc Trà My, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	Dân tộc thiểu số	04	PTDTBT Tiểu học Trà Giáp	PTDTBT TH&THCS Trà Ka	71,0		5,0	76,0	Trúng tuyển (NV2)
42	00088	Nguyễn Thảo Sương	19	5	2002	Tiên Phước, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	-	04	Tiểu học Lê Quý Đôn	Tiểu học Trần Quốc Toàn	55,0			55,0	
43	00089	Hoàng Thị Sương	20	6	1996	Tam Kỳ, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	-	04	PTDTBT Tiểu học Trà Giáp	PTDTBT TH&THCS Trà Ka	77,5			77,5	Trúng tuyển
44	00090	Trần Thị Thu Thảo	15	6	1992	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	-	04	Tiểu học Trần Quốc Toàn	Tiểu học Lê Quý Đôn	43,5			43,5	
45	00091	Bùi Thị Kim Thoa	20	3	1995	Bắc Trà My, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	-	04	Tiểu học Lê Quý Đôn	PTDTBT Tiểu học Trà Bui	80,5			80,5	Trúng tuyển
46	00092	Nguyễn Thị Thuý	15	12	1996	Bắc Trà My, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	Con Bệnh binh	04	PTDTBT Tiểu học Trà Bui	PTDTBT Tiểu học Trà Giáp	61,0		5,0	66,0	Trúng tuyển
47	00093	Coor Thị Lệ Thủy	10	10	2000	Nam Giang, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	Dân tộc thiểu số	04	PTDTBT Tiểu học Trà Giáp	PTDTBT Tiểu học Trà Bui				0,0	Vắng thi
48	00094	Đoàn Thị Ngọc Tình	20	11	1996	Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Giáo viên Tiểu học	-	04	Tiểu học Trần Quốc Toàn	PTDTBT Tiểu học Trà Giáp	76,0			76,0	Trúng tuyển
49	00095	Nguyễn Phúc Tình	16	01	1997	Tam Kỳ, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	-	05	PTDTBT TH&THCS Trà Ka	PTDTBT Tiểu học Trà Bui	44,0	46,0		46,0	
50	00096	Ngô Thị Phương Tình	10	5	2002	Hiệp Đức, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	-	05	PTDTBT Tiểu học Trà Bui	PTDTBT Tiểu học Trà Giáp	59,3			59,3	
51	00097	Hồ Thị Triều	21	11	1996	Bắc Trà My, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	Dân tộc thiểu số	05	PTDTBT Tiểu học Trà Giáp	PTDTBT TH&THCS Trà Ka	70,8		5,0	75,8	Trúng tuyển (NV2)
52	00098	Phạm Thị Thu Triều	10	10	1990	Quế Sơn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	-	05	PTDTBT Tiểu học Trà Bui	PTDTBT Tiểu học Trà Giáp				0,0	Vắng thi
53	00099	Nguyễn Thị Tường	04	01	1995	Phú Ninh, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	-	05	PTDTBT Tiểu học Trà Giáp	PTDTBT TH&THCS Trà Ka				0,0	Vắng thi

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Phòng thi	Đơn vị đăng ký dự tuyển (Trường)		ĐIỂM SỐ				Kết quả
			Ngày	Tháng	Năm					Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Điểm thi vòng 2	Điểm phúc khảo/ chấm lại	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
54	00100	Trần Thị Cẩm Vân	02	01	1991	Hiệp Đức, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	-	05	PTDTBT Tiểu học Trà Bui	PTDTBT Tiểu học Trà Giáp	61,8			61,8	Trúng tuyển
55	00101	Nguyễn Thị Lộc Xinh	02	6	1995	Núi Thành, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	Con Thương Binh	05	PTDTBT Tiểu học Trà Giáp	PTDTBT TH&THCS Trà Ka	77,0		5,0	82,0	Trúng tuyển